

Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (HASECO)

BẢN TIN SÁNG

Ngày 02.02.2026



1. VĨ MÔ THẾ GIỚI

Tổng thống Trump đề cử Kevin Warsh làm Chủ tịch Fed kế nhiệm Jerome Powell

Tổng thống Mỹ Donald Trump đã đề cử Kevin Warsh làm Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed), sau khi nhiệm kỳ của Jerome Powell kết thúc vào tháng 5/2026. Đề cử này cần được Thượng viện Mỹ phê chuẩn. Ông Trump nhận định Warsh là một chiến lược gia sắc sảo và có thể dẫn dắt Fed một cách hiệu quả trong bối cảnh lạm phát chưa hoàn toàn được kiểm soát và áp lực chính trị gia tăng.

Thị trường phản ứng tương đối bình tĩnh trước thông tin này. Các chỉ số tương lai chứng khoán Mỹ thu hẹp đà giảm, cho thấy giới đầu tư đánh giá Warsh có lập trường chính sách thận trọng, không thiên lệch theo các yêu cầu ngắn hạn. Warsh từng là Thống đốc Fed giai đoạn khủng hoảng tài chính 2008, có nền tảng Wall Street và quan điểm cứng rắn với việc nới lỏng định lượng trong quá khứ. Ông đã từ chức vào năm 2011 sau khi chỉ trích việc tiếp tục áp dụng chính sách tiền tệ nới lỏng mạnh mẽ để hỗ trợ sự phục hồi kinh tế sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008-2009

HASECO đánh giá:

Nếu Kevin Warsh đắc cử, khả năng cao Fed vẫn duy trì lập trường thận trọng, ưu tiên kiểm soát lạm phát. Điều này hàm ý áp lực duy trì mặt bằng USD và lợi suất ở mức cao hơn kỳ vọng, qua đó thu hẹp dư địa nới lỏng của các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam trong năm 2026.



Ảnh: Kevin Warsh tại một sự kiện ở New York năm 2017



2. VĨ MÔ TRONG NƯỚC

PMI sản xuất Việt Nam tháng 1/2026 duy trì đà mở rộng, nhưng áp lực giá quay lại

Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global đạt 52.5 điểm trong tháng 1/2026, giảm nhẹ so với 53.0 điểm của tháng 12 nhưng vẫn trên ngưỡng 50 tháng thứ 7 liên tiếp, phản ánh điều kiện kinh doanh tiếp tục cải thiện. Sản lượng, đơn hàng mới và việc làm đều tăng nhanh hơn, trong khi niềm tin kinh doanh lên mức cao nhất 22 tháng.

Động lực tăng trưởng đến từ đơn hàng mới, bao gồm cả đơn hàng xuất khẩu (đáng chú ý từ các thị trường châu Á như Ấn Độ). Việc làm tăng tháng thứ 4 liên tiếp, đạt mức nhanh nhất kể từ 06/2024, dù một phần tuyển dụng mang tính thời vụ. Hoạt động mua hàng mở rộng, song tồn kho đầu vào giảm do doanh nghiệp ưu tiên sử dụng cho sản xuất.

Ở chiều rui ro, áp lực lạm phát nổi bật trở lại: giá bán đầu ra tăng mạnh nhất kể từ 04/2022, phản ánh chi phí đầu vào cao và tình trạng khan hiếm nguyên vật liệu. Thời gian giao hàng của nhà cung cấp vẫn kéo dài, dù mức độ chậm lại.

HASECO đánh giá:

PMI trên 50 cùng với đà tăng của sản lượng và đơn hàng là tín hiệu tích cực cho tăng trưởng sản xuất công nghiệp đầu năm 2026. Tuy nhiên, lạm phát chi phí quay trở lại có thể gây sức ép lên biên lợi nhuận doanh nghiệp và là yếu tố cần theo dõi trong các tháng tới.



Ảnh: Minh họa



3. CỔ PHIẾU

Tập đoàn Hòa Phát (HOSE: HPG) lãi gần 3,900 tỷ đồng quý 4, vượt kế hoạch lợi nhuận 2025

Quý 4/2025, Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (HOSE: HPG) ghi nhận 47,302 tỷ đồng doanh thu (+34% svck) và 3,888 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế (+38% svck). Sản lượng thép thô hơn 3 triệu tấn (+36% svck), trong khi bán hàng HRC, thép xây dựng, thép chất lượng cao và phôi thép đạt 3 triệu tấn (+53% svck).

Lũy kế 2025, HPG đạt 158,332 tỷ đồng doanh thu (+13% svck) và 15,515 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế (+29% svck), vượt 3% kế hoạch lợi nhuận (đạt 93% kế hoạch doanh thu). Màng gang thép đóng góp 94% doanh thu, nông nghiệp 5%. Sản lượng bán thép cả năm 10.6 triệu tấn (+31% svck), trong đó HRC 5 triệu tấn (+73% svck) nhờ Dung Quất 2 có sản phẩm từ 09/2025.

Ngoài thép, nông nghiệp đạt 8,326 tỷ đồng doanh thu và 1,600 tỷ đồng lợi nhuận (+18% svck và +55% svck); ống thép ~850,000 tấn (thị phần 31%); tôn mạ 423,000 tấn. HPG đang triển khai nhà máy thép ray & thép đặc biệt tại Dung Quất, dự kiến ra sản phẩm 2027.

HASECO đánh giá:

Thị trường không đặt kỳ vọng lớn vào lợi nhuận quý 4 của Tập đoàn Hòa Phát, do đó kết quả công bố không mang tính bất ngờ. Triển vọng năm 2026 của Hòa Phát sẽ phụ thuộc chủ yếu vào các yếu tố bên ngoài gồm: (1) Kết quả áp thuế chống bán phá giá đối với thép HRC khổ rộng (dự kiến công bố tháng 4), và (2) Xu hướng hồi phục của giá thép sau khi duy trì vùng đáy trong suốt 1.5 năm qua. Chúng tôi cho rằng, HPG là một lựa chọn tốt cho năm 2026 khi tất cả những điều tồi tệ nhất với ngành thép đã xảy ra và chỉ chờ yếu tố kích hoạt.



Ảnh: Lò thổi số 2, Dung Quất 2



3. CỔ PHIẾU

Coteccons (HOSE: CTD): lãi hơn 500 tỷ sau 6 tháng; backlog lập đỉnh mới

CTCP Xây dựng Coteccons (HOSE: CTD) khép lại quý 2 năm tài chính 2026 với doanh thu lần đầu vượt 10,000 tỷ đồng, đạt 10,007 tỷ (+45% svck), chủ yếu nhờ mảng xây dựng tăng trưởng mạnh (+47% svck). Lãi ròng quý đạt gần 228 tỷ đồng, tăng 115% svck, phản ánh hiệu quả kiểm soát giá vốn tốt hơn sau khi đã chủ động trích lập dự phòng cho các dự án rủi ro từ năm trước.

Lũy kế nửa đầu năm tài chính 2026, doanh thu đạt 17,459 tỷ đồng (+50% svck), lợi nhuận gần 523 tỷ đồng, gấp 2.6 lần cùng kỳ. So với kế hoạch năm, Công ty đã hoàn thành 58% mục tiêu doanh thu và 75% mục tiêu lợi nhuận, là mức tiến độ rất cao trong bối cảnh ngành xây dựng vẫn còn nhiều thách thức.

Điểm nhấn quan trọng nằm ở backlog. Riêng quý 2, giá trị trúng thầu đạt khoảng 18,000 tỷ đồng, đưa backlog lên 62,500 tỷ đồng – mức cao nhất trong lịch sử Coteccons, tạo nền tảng doanh thu vững chắc cho các năm tới. Về tài chính, tổng tài sản cuối năm 2025 đạt hơn 34,400 tỷ đồng (+16% svck), tiền gửi ngân hàng hơn 6,300 tỷ đồng (+50% svck). Tuy nhiên, nợ vay tài chính tăng mạnh lên hơn 5,200 tỷ đồng (+76% svck), phản ánh nhu cầu vốn lưu động lớn khi quy mô hoạt động mở rộng nhanh.

HASECO đánh giá:

Kết quả 6 tháng đầu năm cho thấy Coteccons đang bước vào chu kỳ tăng trưởng mới, với động lực chính đến từ: (1) Sự phục hồi rõ nét của mảng xây dựng, và (2) Backlog kỳ lục bảo đảm dòng việc trung hạn. Dù vậy, việc nợ vay tăng nhanh và quy mô phải thu lớn cho thấy áp lực vốn lưu động vẫn cần theo dõi. Nhìn chung, CTD đang ở trạng thái tích cực về tăng trưởng, nhưng cần theo dõi kỹ chất lượng dòng tiền và hiệu quả triển khai backlog khi đó là hai yếu tố là yếu tố then chốt quyết định mức độ bền vững của lợi nhuận trong giai đoạn tới.



Ảnh: Công trường xây dựng một dự án có sự tham gia của Coteccons



3. CỔ PHIẾU

Vinamilk (HOSE: VNM) bứt tốc lợi nhuận quý 4 nhờ biên gộp cao và kiểm soát chi phí

Quý 4/2025, Công ty CP Sữa Việt Nam – Vinamilk (HOSE: VNM) ghi nhận lợi nhuận ròng hơn 2.8 nghìn tỷ đồng, tăng 34% svck, trong bối cảnh doanh thu thuần lập đỉnh mới trên 17 nghìn tỷ đồng (+10%). Động lực chính đến từ biên lãi gộp cải thiện lên 40.45% (so với 40.12% cùng kỳ) cùng việc tiết giảm đồng loạt chi phí tài chính, bán hàng và quản lý, giúp lợi nhuận trước thuế đạt gần 3.5 nghìn tỷ đồng.

Lũy kế năm 2025, doanh thu đạt hơn 63.6 nghìn tỷ đồng (+3%), lợi nhuận sau thuế hơn 9.4 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 97% kế hoạch trong bối cảnh ngành sữa chịu áp lực từ chu kỳ giá sữa toàn cầu, căng thẳng thương mại và sức mua phục hồi chậm. Về tài chính, Vinamilk duy trì nền tảng an toàn với gần 1.8 nghìn tỷ đồng tiền và tương đương tiền, cùng 21.4 nghìn tỷ đồng đầu tư tài chính ngắn hạn. Tồn kho tăng 20% lên gần 6.9 nghìn tỷ đồng.

HASECO đánh giá:

Kết tích cực phù hợp với kỳ vọng của chúng tôi nhờ: (1) Giữ vững thị phần sữa nhờ chiến dịch “đổi mới” thương hiệu, và (2) Việc tái cấu trúc kênh phân phối trong quý 1/2025 đã giúp Vinamilk kiểm soát chi phí bán hàng ở mức thấp kỷ lục. Chúng tôi đánh giá triển vọng Vinamilk trong năm 2026 ở mức khả quan nhờ (1) Hệ thống phân phối mới kỳ vọng tiếp tục giúp giảm mạnh chi phí bán hàng, (2) Hưởng lợi lớn nhờ là “người dẫn đầu” về thị phần trong bối cảnh ngành sữa Việt Nam tăng trưởng tích cực theo tăng trưởng của nền kinh tế chung.



Ảnh: Vinamilk



4. NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

1. Thị trường chung:

- Sau chuỗi 5 phiên điều chỉnh liên tiếp, thị trường ghi nhận 2 phiên hồi phục đầu tiên vào cuối tuần, với chỉ số chung giữ vững vùng hỗ trợ 1,800 điểm.
- Điểm tích cực nổi bật là sự luân phiên dòng tiền đã quay trở lại ở nhiều nhóm cổ phiếu lớn như ngân hàng, bán lẻ, dầu khí, xuất khẩu. Ngay cả nhóm yếu nhất trước đó là bất động sản cũng hồi phục rõ rệt, nhiều cổ phiếu xác nhận hình thành đáy đầu tiên. Các điểm nghẽn của thị trường đang dần được tháo gỡ, tạo điều kiện cho dòng tiền luân chuyển mạnh hơn và thanh khoản cải thiện đáng kể. Bên cạnh đó, khối ngoại cũng quay lại mua ròng mạnh trong phiên cuối tuần, với giá trị khoảng 1,000 tỷ đồng.

2. Kịch bản VNIndex:

Thị trường đang đi theo kịch bản khả quan mà chúng tôi đã đề cập trong các bản tin trước: Bật tăng lại vùng 1,800 +/-10 điểm. Quá trình hồi phục sẽ bắt đầu từ đây với các kịch bản sau:

- Khả quan: Thị trường tiếp tục luân phiên bùng nổ, dòng tiền lan tỏa mạnh mẽ hướng về đỉnh cũ 1,900 điểm.
- Trung lập: Thị trường có thể giảm mạnh lại về 1,800 điểm nếu nhóm Vingroup giảm mạnh.

3. Nhóm cổ phiếu:

- Dầu khí: Phần lớn cổ phiếu bật tăng mạnh trở lại sau nhịp tích lũy ngắn như PVS, PVD, OIL; tuy nhiên mặt bằng giá đã cách khá xa điểm mua an toàn. Nhà đầu tư nên hạn chế mua đuổi, ưu tiên tiếp tục nắm giữ nếu đã có vị thế.
- Ngân hàng: Nhóm ngân hàng hồi phục tích cực nhưng phân hóa rõ rệt. Các cổ phiếu vận động tốt hơn như MBB, TCB, BID, STB, CTG bật tăng trở lại và tiếp tục duy trì xu hướng tăng, phù hợp để nắm giữ. Ngược lại, nhóm yếu hơn như SHB, VPB, ACB, VIB chỉ hồi phục nhẹ và chưa xác lập xu hướng tăng, cần thêm tín hiệu xác nhận từ dòng tiền.
- Bán lẻ: MWG tiếp tục lập đỉnh lịch sử mới sau hai phiên tăng mạnh nhờ kết quả kinh doanh kỷ lục, hưởng tới vùng 100 trong ngắn hạn. DGW và FRT có phiên bùng nổ xác nhận sự thay đổi xu hướng; MSN cũng hồi phục tốt, vượt đỉnh tuần và hướng về đỉnh cũ quanh 90, nếu vượt thành công sẽ mở ra xu hướng tăng lớn hơn.
- Bất động sản: Nhóm này hồi phục khá tốt, nhiều cổ phiếu xác nhận tạo đáy đầu tiên, và là tín hiệu tích cực cho thị trường chung. Tuy vậy, phần lớn mới dừng ở nhịp hồi kỹ thuật, nhà đầu tư chưa nên vội tham gia.

4. Chiến lược hành động

Thị trường tiếp tục duy trì xu hướng tăng, nhà đầu tư có thể giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cao. Chiến lược phù hợp là ưu tiên nắm giữ các cổ phiếu mạnh như ngân hàng, bán lẻ, dầu khí; với nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng tiền mặt lớn, có thể cân nhắc giải ngân sớm vào các nhóm cổ phiếu này.



5. SỰ KIỆN CỔ PHIẾU THÁNG 2

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	SEB	HNX	02/02/2026	03/02/2026	10/02/2026	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	VG7	UPCoM	03/02/2026	04/02/2026	06/03/2026	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	BWE	HOSE	03/02/2026	04/02/2026	20/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	GVT	UPCoM	04/02/2026	05/02/2026	05/03/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	HCM	HOSE	05/02/2026	06/02/2026	10/03/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	CLC	HOSE	05/02/2026	06/02/2026	06/03/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	PAI	UPCoM	05/02/2026	06/02/2026	06/03/2026	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	HPD	UPCoM	24/02/2026	25/02/2026	05/03/2026	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

(*) Nhà đầu tư lưu ý: Để nhận được quyền chi trả cổ tức, mua cổ phiếu phát hành thêm,... nhà đầu tư cần nắm giữ tới hết phiên giao dịch liền trước của "ngày GDKHQ".



6. CẬP NHẬT KQKD NĂM QUÝ 4/2025

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của 50 doanh nghiệp tiêu biểu theo lựa chọn của Haseco

Cổ phiếu	Ngành	Q4/2025	Q4/2024	%YoY
VPB	Ngân hàng	8,118	5,040	61%
TCB	Ngân hàng	6,980	3,420	104%
MBB	Ngân hàng	8,763	6,284	39%
CTG	Ngân hàng	11,094	9,878	12%
BID	Ngân hàng	11,543	8,020	44%
VCB	Ngân hàng	8,634	8,570	1%
STB	Ngân hàng	-2,752	3,598	-177%
SSI	Chứng khoán	820	438	87%
TCX	Chứng khoán	1,633	746	119%
VIX	Chứng khoán	1,287	112	1049%
VCI	Chứng khoán	443	218	103%
FPT	Công nghệ	2,989	2,493	20%
CTR	Viễn thông	164	151	9%
DGC	Hóa chất, phân bón	657	787	-17%
DCM	Hóa chất, phân bón	389	286	36%
DPM	Hóa chất, phân bón	233	-16	N/A
FRT	Bán lẻ	289	111	160%
PNJ	Bán lẻ	1,219	731	67%
MWG	Bán lẻ	2,086	852	145%
TNG	Xuất khẩu	112	75	49%
MSH	Xuất khẩu			
VHC	Xuất khẩu			
VCS	Xuất khẩu	185	189	-2%
ANV	Xuất khẩu	252	6	4100%
PTB	Xuất khẩu			

Cổ phiếu	Ngành	Q4/2025	Q4/2024	%YoY
VNM	Tiêu dùng thiết yếu	2,827	2,147	32%
TLG	Tiêu dùng thiết yếu			
DBC	Tiêu dùng thiết yếu	148	239	-38%
HPG	Thép	3,888	2,810	38%
HSG	Thép	62	166	-62%
NKG	Thép	-9	18	-150%
GAS	Dầu khí	1,387	2,040	-32%
PVS	Dầu khí	950	549	73%
PVD	Dầu khí			
BSR	Dầu khí	3,035	-83	N/A
HAH	Cảng và vận tải biển	360	348	3%
VSC	Cảng và vận tải biển			
GMD (*)	Cảng và vận tải biển	513	231	123%
ACV	Hàng không			
DXG	Bất động sản			
NVL	Bất động sản	3,638	-18	N/A
HDG (*)	Bất động sản	284	-75	N/A
KDH	Bất động sản	496	398	25%
NLG	Bất động sản	501	1,327	-62%
HDC	Bất động sản	31	1	3763%
KBC	Khu công nghiệp	664	26	2475%
GVR	Khu công nghiệp	1,136	2,398	-53%
SZC	Khu công nghiệp	103	72	44%
BMP	Nhựa	261	231	13%
CTD	Xây dựng	228	106	115%

Nhà đầu tư lưu ý: (*) Lợi nhuận riêng lẻ, (**) Lợi nhuận trước thuế hợp nhất, (***) Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ



CHÚC BẠN ĐẦU TƯ HIỆU QUẢ!

Liên hệ với chúng tôi:



www.haseco.vn



dvkh@haseco.vn



TP.HCM: +84 2839 207 800



Hải Phòng: +84 2253 842 332



Hà Nội: +84 2435 747 020

Mở tài khoản tại:



Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này và toàn bộ các nhận định, đánh giá hoặc thông tin được đề cập trong nội dung chỉ mang tính chất cung cấp thông tin và không cấu thành, cũng như không được hiểu là lời mời chào, đề nghị hay khuyến nghị mua, bán hoặc nắm giữ bất kỳ sản phẩm tài chính hay chứng khoán nào được đề cập. Các nội dung trong báo cáo không phản ánh quan điểm hay khuyến nghị tư vấn đầu tư chính thức của Haseco. Nhà đầu tư cần tự đánh giá và chịu trách nhiệm đối với các quyết định đầu tư của mình, đồng thời chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn thông tin tham khảo. Haseco không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất hay rủi ro nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo này cho mục đích đầu tư.